

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phúc An Hoàn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Tấn**

2. Ông **Lý Văn Tòng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hà Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 24/8/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020 đối với bị cáo:

BẢN VĂN V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/4/1974 tại huyện C, tỉnh TQ;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn Bản C, xã T, huyện C, tỉnh TQ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Bàn Công S (đã chết) và bà Bàn Thị L; vợ Nông Thị U; có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/11/2017, UBND xã T, huyện C, tỉnh TQ ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 6 tháng, đã chấp hành xong từ ngày 26/5/2018;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nông Thị U, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Bản C, xã T, huyện C, tỉnh TQ, *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 06/6/2020, tại thôn K, xã L, huyện C, tỉnh TQ tổ công tác Công an huyện C đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Bàn Văn V đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K5-1248, nghi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên đã mời về Ủy ban nhân dân xã L để làm việc, tại đây V đã tự giác lấy từ ổ rắc cắm điện bên sườn phải của xe mô tô 01 gói có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, bên trong có 04 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, V khai là Heroine mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng toàn bộ tang vật gồm số ma túy và xe mô tô theo quy định.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 06/6/2020 tại Công an huyện C đối với Bàn Văn V, kết quả: (+) Dương tính.

Tại Kết luận giám định số 475/GĐKTHS, ngày 09/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TQ, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Bàn Văn V là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,138g (*không phải một trăm ba mươi tám gam*).

Quá trình điều tra Bàn Văn V khai nhận: Khoảng 16 giờ, ngày 06/6/2020, V một mình đi xe mô tô của mình biển kiểm soát 22K5-1248 từ nhà sang xã TM, huyện Y, tỉnh TQ mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực chợ xã TM thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua được 01 gói có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, bên trong có 04 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột vón cục màu trắng ngà là ma túy. Mua được ma túy, V điều khiển xe về nhà. Khi đến thôn K, xã L, V dừng xe vào chỗ vắng người lấy một gói ma túy san ra một ít sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại gói lại như cũ rồi cất vào túi nilon màu trắng cùng 03 gói ma túy còn lại mang ra chỗ để xe rồi cất giấu vào ổ rắc cắm điện bên sườn phải của xe mô tô rồi điều khiển xe đi về. Đi được khoảng 300m thì bị tổ công tác của Công an huyện C phát hiện, mời về UBND xã L làm việc, quá trình làm việc V đã tự giác lấy số ma túy trên giao nộp cho tổ công tác.

Cáo trạng số: 53/CT-VKSCH ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Bàn Văn V về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bàn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Văn V từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/6/2020.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo không có tài sản riêng, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Bàn Văn V, được niêm phong chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22K5-1248 là tài sản riêng của Bàn Văn V, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Bàn Văn V quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bàn Văn V Công an huyện Chiêm Hóa đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LX mô tô, loại xe Win, biển kiểm soát 22K5-1248, xe cũ do Trung Quốc sản xuất, bị cáo đã mua năm 2019 với giá là 1.650.000 đồng, tiền mua xe do bị cáo tự đi làm tích cóp tiền riêng để mua.

Chị Nông Thị U xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu LX mô tô, loại xe Win, biển kiểm soát 22K5-1248 do Trung Quốc sản xuất, là xe cũ, do chồng chị là Bàn Văn V tự mua năm 2019, có giá 1.650.000 đồng; tiền mua xe là tiền riêng của chồng Bàn Văn V, bà U đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô, bà U từ chối, không yêu cầu nhận một phần giá trị tài sản chiếc mô tô đã thu giữ của Bàn Văn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 06/6/2020, tại thôn K, xã L, huyện C, tỉnh TQ, Bàn Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,138g (*Không thấy một trăm ba tám gam*) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ trái phép trong phạm vi khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (từ 0,1 gam đến 05 gam). Đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 bị UBND xã T, huyện C, tỉnh TQ ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 6 tháng, chấp hành xong từ ngày 26/5/2018, bị cáo không coi đó là bài học, mà tiếp tục vi phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “*Người*

phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn " theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Bàn Văn V xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô 22k5 - 1248, nhãn hiệu LX mô tô, loại xe Win, xe cũ do Trung Quốc sản xuất. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo V xác định nguồn gốc tiền mua xe mô tô cũ năm 2019 là 1.650.000 đồng là tiền cá nhân bị cáo, không có sự đóng góp của Nông Thị U vợ bị cáo; chị Nông Thị U xác định số tiền mua xe mô tô nêu trên là tiền cá nhân của bị cáo V, bà U đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước, từ chối, không yêu cầu được nhận lại một phần giá trị tài sản chiếc xe mô tô cũ đã thu giữ của Bàn Văn V. Xét thấy chiếc xe mô tô đã thu giữ là phương tiện bị cáo đã dùng vào việc phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; xe máy trên là tài sản của bị cáo Bàn Văn V và vợ Nông Thị U được tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân, tài sản còn có giá trị sử dụng, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, có xem xét đến công sức đóng góp vào tài sản. Xe mô tô đã thu giữ là xe cũ, giá trị không lớn, về nguyên tắc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/2 giá trị và trả lại cho bà Nông Thị U 1/2 giá trị tài sản. Tuy nhiên tại phiên tòa bà Nông Thị U (vợ bị cáo V) xác định không có đóng góp việc mua xe mô tô, từ chối nhận một phần giá trị tài sản, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe đã thu giữ; do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử lý tịch thu sung ngân sách Nhà nước giá trị xe mô tô đã thu giữ nêu trên.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Bàn Văn V, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bàn Văn V, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái

phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn V phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Bàn Văn V, 01 năm 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 06/6/2020.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Bàn Văn V. Vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Bàn Văn V, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TQ. Mặt trước ghi tang vật vụ Bàn Văn V giám định ngày 07/6/2020.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 22k5 - 1248, nhãn hiệu LX mô tô, loại xe Win, xe cũ do Trung Quốc sản xuất đã thu giữ của Bàn Văn V.

Tình trạng vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung quỹ Nhà nước như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Bàn Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/9/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh TQ;
- TAND tỉnh TQ;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phúc An Hoàng